

(Mẫu số 03/QĐ-CKNS ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC
Ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

UBND HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TIỂU HỌC
LIÊN MINH CÔNG NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 266 /QĐ-LMCN

Củ Chi, ngày 31 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường Tiểu học Liên Minh Công Nông

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ/UBND ngày 22/8/1990 của UBND Huyện Củ Chi về việc thành lập trường TH Liên Minh Công Nông;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 15018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường Tiểu học Liên Minh Công Nông (Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng, bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mỹ

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường Tiểu học Liên Minh Công Nông
 Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 266/QĐ- LMCN ngày 31/10/2022 của Trường Tiểu học Liên Minh Công Nông)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	0,00
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0,00
I	Chi sự nghiệp giáo dục	0,00
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.027.866.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.027.866.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

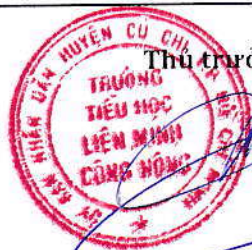


Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1.027.866.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Trong đó:	
	Cân đối nguồn CCTL tại đơn vị để chi c/s tỉnh gián biên chế năm 2021	
	Kinh phí điều chỉnh tiền lương 1.210.000đ - 1.490.000đ	
	Kinh phí cân đối nguồn CCTL năm trước es (NQ03)	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.027.866.000
	Trong đó:	
	Chi bổ sung nguồn CCTL để thực hiện NQ04/2022/NQ-HĐND	1.027.866.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Kế toán

Nguyễn Thị Nhung

Thủ trưởng đơn vị



Phan Thị Mỹ